|  |  |
| --- | --- |
| **CHÍNH PHỦ**\_\_\_\_\_\_\_\_\_Số: /2025/NĐ-CP | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_*Hà Nội, ngày tháng năm 2025* |

**DỰ THẢO**

**NGHỊ ĐỊNH**

**Quy định về đầu tư xây dựng, quản lý khai thác cảng cạn**

*Căn cứ*[*Luật tổ chức Chính phủ*](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Luat-to-chuc-Chinh-phu-2015-282379.aspx)*ngày 18 tháng 2 năm 2025;*

*Căn cứ*[*Bộ luật hàng hải Việt Nam*](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Giao-thong-Van-tai/Bo-luat-hang-hai-Viet-Nam-2015-298374.aspx)*ngày 25 tháng 11 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;*

*Căn cứ*[*Luật đầu tư*](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Dau-tu/Luat-Dau-tu-2014-259729.aspx)*ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ*[*Luật xây dựng*](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Xay-dung-Do-thi/Luat-Xay-dung-2014-238644.aspx)*ngày 18 tháng 6 năm 2014, sửa đổi ngày 07/6/2020;*

*Căn cứ*[*Luật hải quan*](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Thuong-mai/Luat-Hai-quan-2014-238637.aspx)*ngày 23 tháng 6 năm 2014;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;*

*Chính phủ ban hành Nghị định quy định về đầu tư xây dựng, quản lý khai thác cảng cạn.*

**Chương l**

**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị định này quy định chi tiết về đầu tư xây dựng, quản lý khai thác cảng cạn tại Việt Nam.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Nghị định này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân Việt Nam và tổ chức, cá nhân nước ngoài có liên quan đến đầu tư xây dựng, quản lý khai thác cảng cạn.

**Điều 3. Giải thích từ ngữ**

Trong Nghị định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Cảng cạn là một bộ phận thuộc kết cấu hạ tầng giao thông vận tải, là đầu mối tổ chức vận tải gắn liền với hoạt động của cảng biển, cảng hàng không, cảng thủy nội địa, ga đường sắt, cửa khẩu đường bộ, đồng thời có chức năng là cửa khẩu đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

2. Khu vực kiểm soát là nơi trực tiếp kiểm tra, kiểm soát việc vào, rời cảng cạn của người, phương tiện và hàng hóa.

3. Khu vực văn phòng điều hành là nơi tập trung các hoạt động hành chính, điều hành và giao dịch của các bên liên quan tại cảng cạn.

4. Chủ đầu tư là cơ quan, tổ chức, cá nhân sở hữu vốn, vay vốn hoặc được giao trực tiếp quản lý, sử dụng vốn để thực hiện hoạt động đầu tư xây dựng cảng cạn.

5. Doanh nghiệp khai thác kết cấu hạ tầng cảng cạn (gọi tắt là cảng cạn) bao gồm chủ đầu tư hoặc người được chủ đầu tư ủy quyền hoặc cho thuê quản lý khai thác cảng cạn.

 6. Dịch vụ logistics là hoạt động thương mại theo đó thương nhân tổ chức thực hiện một hoặc nhiều công việc bao gồm nhận hàng, vận chuyển, lưu kho, lưu bãi, làm thủ tục hải quan, các thủ tục giấy tờ khác, tư vấn khách hàng, đóng gói bao bì, ghi ký mã hiệu, giao hàng hoặc các dịch vụ khác có liên quan đến hàng hóa theo thỏa thuận với khách hàng để hưởng thù lao.

7. Phương thức vận tải có năng lực cao bao gồm các phương thức vận tải: đường thủy trên các tuyến đường thủy nội địa từ cấp II trở lên; đường sắt; đường bộ cao tốc.

**Điều 4. Nội dung quản lý nhà nước về cảng cạn**

1. Xây dựng, ban hành, tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về cảng cạn; tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, định mức kinh tế - kỹ thuật liên quan đến cảng cạn.

2. Xây dựng, phê duyệt và tổ chức triển khai thực hiện quy hoạch phát triển cảng cạn.

3. Ký kết, gia nhập và tổ chức thực hiện các điều ước quốc tế liên quan đến cảng cạn theo quy định của pháp luật.

4. Công bố mở cảng cạn.

5. Tổ chức quản lý đầu tư xây dựng và khai thác kết cấu hạ tầng cảng cạn.

6. Tổ chức quản lý nhà nước chuyên ngành đối với hoạt động của người, phương tiện và hàng hóa tại cảng cạn (kiểm tra hàng hóa, làm thủ tục hải quan, kiểm dịch, phòng ngừa ô nhiễm môi trường, đảm bảo an ninh trật tự, an toàn phòng chống cháy nổ).

7. Quản lý về giá, phí và lệ phí đối với hoạt động khai thác cảng cạn.

8. Tổ chức thống kê các thông số, dữ liệu liên quan về cảng cạn.

9. Thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.

**Điều 5. Chức năng cảng cạn**

1. Nhận và gửi hàng hóa được vận chuyển bằng con-ten-nơ.

2. Đóng hàng hóa vào và dỡ hàng hóa ra khỏi con-ten-nơ.

3. Tập kết con-ten-nơ để vận chuyển đến cảng biển và các nơi khác theo quy định của pháp luật.

4. Kiểm tra và hoàn tất thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

5. Gom và chia hàng hóa lẻ đối với hàng hóa có nhiều chủ trong cùng con-ten-nơ.

6. Tạm chứa hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu và con-ten-nơ.

7. Sửa chữa và bảo dưỡng con-ten-nơ.

**Điều 6. Tiêu chí xác định cảng cạn**

1. Phải phù hợp với quy hoạch phát triển hệ thống cảng cạn đã được phê duyệt.

2. Gắn với các hành lang vận tải chính, kết nối tới cảng biển phục vụ phát triển kinh tế vùng.

3. Phải có ít nhất hai phương thức vận tải để tạo điều kiện tổ chức vận tải đa phương thức hoặc kết nối trực tiếp với một phương thức vận tải có năng lực cao.

4. Bảo đảm đủ diện tích để bố trí nơi làm việc cho các cơ quan, tổ chức hữu quan và đủ quỹ đất để đáp ứng nhu cầu phát triển lâu dài; có diện tích tối thiểu 05 ha đối với các cảng cạn hình thành mới.

5. Bảo đảm yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ, bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.

**Điều 7. Kết cấu hạ tầng cảng cạn**

1. Kết cấu hạ tầng cảng cạn gồm các công trình, cơ sở vật chất kỹ thuật được đầu tư xây dựng phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với cảng cạn để thực hiện các chức năng của cảng cạn.

2. Các công trình chủ yếu thuộc kết cấu hạ tầng cảng cạn, gồm:

a) Hệ thống kho, bãi hàng hóa;

b) Các hạng mục công trình đảm bảo an ninh, trật tự tại cảng cạn và kiểm soát người, hàng hóa, phương tiện vào, rời cảng cạn, như: Cổng, tường rào, thiết bị soi, chiếu, trang thiết bị giám sát, kiểm soát, thanh tra và lưu giữ của hải quan; cơ sở vật chất kỹ thuật thu gom, lưu giữ, xử lý, chất thải;

c) Bãi đỗ xe cho các phương tiện vận tải, trang thiết bị bốc xếp hàng hóa và các phương tiện khác hoạt động tại cảng cạn;

d) Đường giao thông nội bộ và giao thông kết nối với hệ thống giao thông vận tải ngoài khu vực cảng cạn;

đ) Khu văn phòng bao gồm nhà điều hành, văn phòng làm việc cho các cơ quan liên quan như hải quan, kiểm dịch cùng cơ sở hạ tầng khác, như: Hệ thống cấp điện, cấp, thoát nước, thông tin liên lạc.

3. Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về cảng cạn.

**Điều 8. Các dịch vụ tại cảng cạn**

Dịch vụ cảng cạn bao gồm các loại hình sau:

1. Các dịch vụ hỗ trợ vận tải:

a) Dịch vụ bốc xếp, bao gồm bốc xếp con-ten-nơ và bốc xếp hàng hóa.

b) Dịch vụ lưu kho, lưu bãi;

c) Dịch vụ đại lý vận tải;

d) Dịch vụ đại lý làm thủ tục hải quan;

đ) Dịch vụ kiểm đếm hàng hóa;

e) Dịch vụ gia cố, sửa chữa, vệ sinh con-ten-nơ.

2. Các dịch vụ vận tải.

3. Các dịch vụ gia tăng giá trị hàng hóa: Đóng gói, phân chia, đóng gói lại, phân loại, dán nhãn, gia công, lắp ráp, kiểm định và các dịch vụ giá trị gia tăng khác.

4. Các dịch vụ khác theo quy định của pháp luật.

**Chương lI**

**QUẢN LÝ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG, KHAI THÁC CẢNG CẠN**

**Điều 9. Cập nhật, đăng tải danh mục cảng cạn**

Định kỳ vào Quý I hàng năm, Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam cập nhập, đăng tải danh mục cảng cạn trên Trang thông tin điện tử của Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam.

**Điều 10. Kết nối giao thông cảng cạn**

1. Kết nối giao thông cảng cạn phải gắn liền với khả năng tổ chức khai thác hiệu quả, sử dụng hợp lý các phương thức vận tải kết nối.

2. Việc thực hiện kết nối cảng cạn với các phương thức vận tải phải tuân theo quy định của pháp luật về quản lý khai thác và sử dụng kết cấu hạ tầng của phương thức vận tải đó.

**Điều 11. Nguyên tắc đầu tư xây dựng cảng cạn**

1. Tổ chức, cá nhân Việt Nam và nước ngoài đầu tư xây dựng cảng cạn tại Việt Nam phải tuân theo quy định tại Nghị định này và các quy định khác có liên quan của pháp luật.

2. Việc đầu tư xây dựng cảng cạn phải phù hợp với quy hoạch phát triển cảng cạn và các quy hoạch khác có liên quan đã được phê duyệt.

**Điều 12. Giám sát thực hiện quy hoạch cảng cạn**

**1.** Trước khi phê duyệt dự án đầu tư xây dựng cảng cạn theo quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng**,** chủ đầu tư gửi trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến đến Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam 01 bộ hồ sơ đề nghị trả lời sự phù hợp quy hoạch cảng cạn (vị trí xây dựng; kết nối giao thông; công năng, quy mô cảng cạn). Hồ sơ bao gồm:

a) Văn bản theo Mẫu số 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;

b) Bản sao hoặc bản sao điện tử từ bản chính bản vẽ tổng thể vị trí cảng cạn thể hiện phương án kết nối giao thông của cảng cạn có tỷ lệ 1/10.000, bản vẽ thể hiện mặt bằng phân khu chức năng cảng cạn có tỷ lệ 1/2.000;

c) Bản sao hoặc bản sao điện tử từ sổ gốc các giấy tờ pháp lý: chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận chủ đầu tư dự án của cấp có thẩm quyền; phạm vi khu đất nghiên cứu dự án; chức năng quy hoạch sử dụng đất đối với phạm vi nghiên cứu dự án.

2. Trình tự tiếp nhận và xử lý hồ sơ

Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam tiếp nhận hồ sơ, nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì chậm nhất 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam phải có văn bản gửi chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ theo quy định tại Nghị định này; nếu hồ sơ hợp lệ thì chậm nhất 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam có văn bản thỏa thuận về việc đầu tư xây dựng cảng cạn theo Mẫu số 02 và gửi trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến đến chủ đầu tư. Trường hợp không đồng ý phải có văn bản trả lời chủ đầu tư và nêu rõ lý do.

**Điều 13. Chuyển đổi điểm thông quan hàng hóa xuất, nhập khẩu thành cảng cạn**

1. Điểm thông quan hàng hóa xuất, nhập khẩu (ICD) phù hợp với quy hoạch cảng cạn phải thực hiện chuyển đổi thành cảng cạn trong thời kỳ quy hoạch

2. Điểm thông quan hàng hóa xuất, nhập khẩu chuyển đổi thành cảng cạn thực hiện thủ tục công bố mở cảng cạn theo quy định tại Điều 15 của Nghị định này.

**Điều 14. Thẩm quyền công bố mở cảng cạn**

1. Bộ trưởng Bộ Xây dựng công bố mở cảng cạn.

2. Bộ trưởng Bộ Tài chính quyết định thành lập điểm thông quan hàng hóa xuất, nhập khẩu tại cảng cạn theo quy định.

**Điều 15. Thủ tục công bố mở cảng cạn**

1. Chủ đầu tư gửi trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến 01 bộ hồ sơ đến Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam.

2. Hồ sơ công bố mở cảng cạn, bao gồm:

b) Bản sao hoặc bản sao điện tửQuyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng cảng cạn được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật;

c) Bản sao hoặc bản sao điện tử các giấy tờ hợp pháp chứng minh về quyền sử dụng đất theo quy định;

d) Bản sao hoặc bản sao điện tửBiên bản nghiệm thu hoàn thành đưa công trình cảng vào sử dụng kèm theo bản vẽ mặt bằng hoàn công các công trình chủ yếu quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị định này;

đ) Bản sao hoặc bản sao điện tửQuyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án theo quy định.

3. Hồ sơ công bố chuyển đổi điểm thông quan hàng hóa xuất, nhập khẩu thành cảng cạn, bao gồm:

a) Hồ sơ theo quy định tại điểm a, c, d và đ khoản 2 Điều này;

b) Bản sao hoặc bản sao điện tử Quyết định công nhận địa điểm làm thủ tục hải quan của cơ quan có thẩm quyền.

3. Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam tiếp nhận hồ sơ, nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì chậm nhất 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, Cục Hàng hải và Đường thủyViệt Nam phải có văn bản gửi chủ đầu tư qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến nêu rõ lý do và yêu cầu bổ sung**,** hoàn thiện hồ sơ theo quy định tại Nghị định này; nếu hồ sơ hợp lệ thì chậm nhất 04ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ, Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam thẩm định và có văn bản đề nghị Bộ Xây dựng công bố mở cảng cạn theo quy định.

4. Trong thời hạn02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam, Bộ Xây dựng quyết định công bố mở cảng cạn theo Mẫu số 03 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này và gửi qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến đến chủ đầu tư; trường hợp không chấp thuận phải có văn bản trả lời chủ đầu tư và nêu rõ lý do.

**Điều 16. Tạm dừng hoạt động, đóng cảng cạn**

1. Tạm dừng hoạt động của cảng cạn được thực hiện trong trường hợp để phục vụ việc bảo dưỡng, sửa chữa cảng cạn hoặc để thực hiện các yêu cầu khác theo quy định của pháp luật.

2. Đóng cảng cạn được thực hiện trong trường hợp:

a) Vì lý do bảo đảm quốc phòng, an ninh;

b) Chủ đầu tư, doanh nghiệp khai thác cảng cạn không còn đủ năng lực duy trì các điều kiện hoạt động của cảng cạn theo quy định tại quy chuẩn quốc gia về cảng cạn hoặc các trường hợp khác theo quy định của pháp luật;

c) Cảng cạn hết thời hạn hoạt động hoặc các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

3. Quyết định tạm dừng hoạt động, đóng cảng cạn được thực hiện như sau:

a) Chủ đầu tư, doanh nghiệp khai thác cảng cạn quyết định tạm dừng cảng cạn để phục vụ việc bảo dưỡng, sửa chữa cảng cạn hoặc đóng cảng cạn theo quy định tại điểm c, khoản 2, Điều này. Trước khi tạm dừng hoạt động, đóng cảng cạn, doanh nghiệp khai thác kết cấu hạ tầng cảng cạn gửi thông báo bằng văn bản đến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ Tài chính, Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam để biết, tổng hợp, theo dõi, quản lý;

b) Bộ trưởng Xây dựng quyết định đóng cảng cạn quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều này theo đề nghị của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an hoặc cơ quan có thẩm quyền về quốc phòng, an ninh hoặc các cơ quan có thẩm quyền khác theo quy định của pháp luật.

4. Cảng cạn bị đóng theo quy định tại điểm b, khoản 3, Điều này chỉ được hoạt hoạt động trở lại khi có chấp thuận của Bộ Xây dựng trên cơ sở đề nghị của Chủ đầu tư, Doanh nghiệp khai thác cảng cạn và ý kiến thống nhất của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an hoặc cơ quan có thẩm quyền về quốc phòng, an ninh hoặc các cơ quan có thẩm quyền khác theo quy định của pháp luật.

**Điều 17. Nguyên tắc đặt tên, đổi tên cảng cạn**

1. Cảng cạn được đặt tên hoặc đổi tên theo quyết định công bố đưa vào sử dụng trên cơ sở đề nghị của Chủ đầu tư hoặc người khai thác cảng cạn hoặc người được ủy quyền.

2. Tên cảng cạn phải được viết bằng tiếng Việt, có thể kèm theo tên bằng tiếng Anh; bắt đầu là cụm từ “Cảng cạn” và tên riêng đặt theo địa danh nơi có cảng cạn hoặc tên riêng công trình.

3. Không đặt tên, đổi tên cảng cạn trong các trường hợp sau:

a) Đặt tên trùng hoặc gây nhầm lẫn với tên của doanh nghiệp, cảng cạn đã công bố hoặc không đúng với tên gọi, chức năng của cảng cạn;

b) Sử dụng tên cơ quan nhà nước, đơn vị lực lượng vũ trang, tên của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, doanh nghiệp để làm toàn bộ hoặc một phần tên riêng của cảng cạn; trừ trường hợp có sự đồng ý của cơ quan, đơn vị hoặc tổ chức đó;

c) Sử dụng từ ngữ, ký hiệu vi phạm truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức và thuần phong mỹ tục của dân tộc để đặt tên.

**Điều 18. Thủ tục đổi tên cảng cạn**

Doanh nghiệp quản lý, khai thác cảng cạn tự thực hiện đổi tên cảng cạn, trên cơ sở tuân thủ nguyên tắc đặt tên, đổi tên cảng cạn quy định tại Điều 16 Nghị định này. Sau khi thực hiện đổi tên cảng cạn, doanh nghiệp quản lý, khai thác cảng cạn có trách nhiệm thông báo bằng văn bản đến Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam, Tổng cục Hải quan, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có cảng cạn để cập nhật, quản lý.

**Điều 19. Nguyên tắc quản lý khai thác kết cấu hạ tầng cảng cạn**

1. Chủ đầu tư cảng cạn quyết định hình thức và phương án khai thác kết cấu hạ tầng cảng cạn.

2. Việc quản lý, khai thác và sử dụng kết cấu hạ tầng cảng cạn do do Nhà nước đầu tư, quản lý được thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công.

**Điều 20. Giao thông trong khu vực cảng cạn**

1. Kết nối giao thông giữa cảng cạn với bên ngoài khu vực cảng cạn phải đảm bảo an toàn, thuận tiện và đồng bộ, phù hợp với quy hoạch ngành, lĩnh vực liên quan theo quy định của pháp luật.

2. Giao thông trong khu vực cảng cạn phải bảo đảm an toàn, thuận tiện cho hoạt động của người, phương tiện và hàng hóa vào, rời cảng cạn.

3. Trong khu vực cảng cạn và vùng phụ cận phải lắp đặt biển báo rõ ràng theo đúng quy chuẩn kỹ thuật tại các khu tác nghiệp hàng hóa, các vị trí cần thiết, nơi để các trang thiết bị phòng, chống cháy nổ, cửa ra vào và các vị trí khác liên quan đến hoạt động của người, phương tiện, trang thiết bị và hàng hóa.

**Chương III**

**QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG CỦA CẢNG CẠN VÀ QUYỀN HẠN, TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC TẠI CẢNG CẠN**

**Điều 21. Nội quy cảng cạn**

1. Chủ đầu tư cảng cạn hoặc tổ chức, cá nhân quản lý khai thác cảng cạn căn cứ quy định của pháp luật có liên quan, các quy định tại Nghị định này và điều kiện đặc thù tại cảng cạn để ban hành “Nội quy cảng cạn” nhằm mục đích bảo đảm hiệu quả khai thác chung, đảm bảo an toàn, an ninh, phòng, chống cháy, nổ; chống buôn lậu, gian lận thương mại, trốn thuế và bảo vệ môi trường trong hoạt động tại cảng cạn.

2. Nội quy cảng cạn bao gồm các nội dung chính sau đây:

a) Quy định chung;

b) Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân hoạt động tại cảng cạn;

c) Hoạt động của các phương tiện bốc xếp, vận chuyển tại cảng cạn;

d) Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn lao động, an toàn giao thông, an toàn phòng chống cháy nổ, bảo vệ môi trường tại cảng cạn;

đ) Tổ chức thực hiện và xử lý vi phạm.

3. Tổ chức, cá nhân khi hoạt động kinh doanh, dịch vụ tại cảng cạn có trách nhiệm chấp hành “Nội quy cảng cạn” và các quy định có liên quan của pháp luật.

**Điều 22. Đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn, phòng, chống cháy, nổ và phòng ngừa ô nhiễm môi trường tại cảng cạn**

1. Doanh nghiệp khai thác cảng cạn và các tổ chức, cá nhân hoạt động tại cảng cạn có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các quy định pháp luật về đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn, phòng, chống cháy, nổ và phòng ngừa ô nhiễm môi trường.

2. Trong quá trình hoạt động, nếu phát hiện thấy những dấu hiệu vi phạm quy định về đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn lao động, vệ sinh môi trường và phòng, chống cháy, nổ, tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm thông báo cho cơ quan quản lý nhà nước có liên quan và người quản lý khai thác cảng cạn biết, xử lý theo quy định.

**Điều 23. Nguyên tắc phối hợp hoạt động quản lý**

1. Các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành tại cảng cạn có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với nhau khi thi hành nhiệm vụ nhằm tạo thuận lợi cho hoạt động của các tổ chức, cá nhân khai thác cảng cạn, chủ phương tiện, chủ hàng và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan, đảm bảo cho các hoạt động tại cảng cạn an toàn và hiệu quả

2. Các vướng mắc phát sinh liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành khác đều phải được trao đổi thống nhất để giải quyết kịp thời. Trong trường hợp có vướng mắc phát sinh vượt quá thẩm quyền giải quyết của cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành nào thì cơ quan đó phải kịp thời báo cáo cơ quan quản lý cấp trên của mình để giải quyết ngay; khi cần thiết, các bộ, ngành có liên quan có trách nhiệm phối hợp với Bộ Xây dựng để giải quyết nhưng chậm nhất là sau 04 giờ, kể từ khi nhận được báo cáo phải thông báo quyết định xử lý của mình cho cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan biết.

3. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của mình, các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan khác tại khu vực để tổ chức thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật đối với hoạt động tại cảng cạn.

**Điều 24. Trách nhiệm và quyền hạn của các bộ, ngành và địa phương đối với hoạt động của cảng cạn**

1. Các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành tại cảng cạn gồm: Hải quan, Kiểm dịch y tế, Kiểm dịch động vật, Kiểm dịch thực vật và các cơ quan chức năng liên quan khác có trách nhiệm:

a) Thực hiện quyền hạn và trách nhiệm của bộ, ngành mình theo quy định của pháp luật; không được gây phiền hà, làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của doanh nghiệp khai thác cảng cạn, chủ phương tiện, chủ hàng và các tổ chức, cá nhân khác hoạt động trong khu vực cảng cạn;

b) Tùy theo nhu cầu thực tế, bố trí nhân sự thường trực hoặc không thường trực trong khu vực cảng cạn để đảm bảo thực hiện các thủ tục nhập khẩu, xuất khẩu, trung chuyển, kiểm dịch y tế và các thủ tục khác đối với hàng hóa thông qua khu vực cảng cạn một cách nhanh chóng, kịp thời, đúng quy định.

2. Bộ Xây dựng có trách nhiệm:

a) Là đầu mối giúp Chính phủ tổ chức thực hiện quản lý nhà nước về cảng cạn, điều phối hoạt động liên ngành và hướng dẫn thực hiện các quy định có liên quan đến đầu tư xây dựng, quản lý khai thác cảng cạn, giá dịch vụ tại cảng cạn theo quy định;

b) Chỉ đạo Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam: Tổ chức quản lý, kiểm tra, giám sát việc thực hiện đầu tư, xây dựng khai thác cảng cạn phù hợp với quy hoạch phát triển cảng cạn được phê duyệt; tổ chức giám sát việc chấp hành của các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trong việc thực hiện các quy định của nghị địn0h này; tổng hợp báo cáo thống kê về cảng cạn.

3. Bộ Tài chính có trách nhiệm thực hiện quản lý nhà nước về hải quan, giá, phí, lệ phí tại cảng cạn theo quy định của pháp luật; rà soát, hoàn thiện cơ chế quản lý hoạt động và các quy định có liên quan đến nghiệp vụ hải quan tại cảng cạn, đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế, tạo thuận lợi cho hoạt động vận tải và xuất, nhập khẩu hàng hóa của các doanh nghiệp.

4. Các bộ, ngành và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, chỉ đạo các cơ quan, tổ chức trực thuộc triển khai thực hiện Nghị định này; chịu trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành trực thuộc thực hiện tốt việc phối hợp hoạt động quản lý nhà nước tại cảng cạn; kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật; triển khai ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động quản lý bảo đảm tạo điều kiện thuận lợi và hiệu quả cho hoạt động đầu tư xây dựng, quản lý khai thác cảng cạn.

**Điều 25. Trách nhiệm và quyền hạn của chủ đầu tư, doanh nghiệp quản lý khai thác cảng cạn**

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư, doanh nghiệp quản lý khai thác cảng cạn

a) Quản lý, điều hành hoạt động của cảng cạn theo quy định của Nghị định này và các quy định khác có liên quan của pháp luật;

b) Tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân và các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành thực hiện nhiệm vụ tại cảng cạn;

c) Phối hợp với cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc ngăn chặn các hành vi buôn lậu, gian lận thương mại, trốn thuế và các hành vi trái pháp luật khác tại cảng cạn; kê khai, niêm yết giá dịch vụ tại cảng cạn theo quy định;

d) Định kỳ trước ngày 20 tháng 12 hàng năm, báo cáo Bộ Xây dựng (qua Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam) và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về tình hình hoạt động của khu vực cảng cạn theo Mẫu số 05 tại Phụ lục ban hành kèm theo của Nghị định này hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Bộ Xây dựng hoặc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

đ) Khi có thiên tai, hỏa hoạn, tai nạn hoặc sự cố bất thường xảy ra, doanh nghiệp khai thác cảng cạn phải áp dụng mọi biện pháp có thể, bao gồm cả việc tổ chức huy động nguồn lực, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức cứu người, hàng hóa, phương tiện, loại trừ và khắc phục sự cố; đồng thời tiến hành các thủ tục và biện pháp pháp lý cần thiết theo quy định của pháp luật.

2. Quyền hạn của chủ đầu tư, doanh nghiệp quản lý khai thác cảng cạn

a) Ký kết hợp đồng với tổ chức, cá nhân về việc khai thác, sử dụng kết cấu hạ tầng cảng cạn phù hợp với quy định của pháp luật;

b) Chấm dứt hợp đồng đã ký kết, đình chỉ hoặc kiến nghị việc đình chỉ các hoạt động trong khu vực cảng cạn của tổ chức, cá nhân liên quan theo quy định để ngăn chặn kịp thời các nguy cơ có thể gây mất an toàn, an ninh, ô nhiễm môi trường hoặc sức khỏe của cộng đồng theo quy định của pháp luật;

c) Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền giải quyết những vướng mắc, phát sinh trong quá trình quản lý, khai thác khu vực cảng cạn.

**Điều 26. Hiệu lực thi hành**

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày .... tháng ... năm 2025. Thay thế Nghị định số 38/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về đầu tư xây dựng, quản lý khai thác cảng cạn.

2. Bãi bỏ các quy định sau:

a) Điều 2 Nghị định 74/2023/NĐ-CP ngày 11 tháng 2 năm 10 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định liên quan đến phân cấp giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực hàng hải.

b) Điều 40 Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.

**Điều 27. Điều khoản chuyển tiếp**

Các điểm thông quan hàng hóa xuất nhập khẩu (ICD) đã được cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ chuyển đổi điểm thông quan thành cảng cạn nhưng chưa có văn bản chấp thuận chủ trương sau ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành thì không phải thực hiện thủ tục chấp thuận chủ trương chuyển đổi điểm thông quan thành cảng cạn. Việc công bố chuyển điểm thông quan hàng hóa xuất nhập khẩu (ICD) thực hiện theo quy định tại Nghị định này.

**Điều 28.** **Trách nhiệm thi hành**

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

|  |  |
| --- | --- |
|  ***Nơi nhận:***- Ban Bí thư Trung ương Đảng;- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;- VP BCĐ TW về phòng, chống tham nhũng;- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;- Văn phòng TW và các Ban của Đảng;- Văn phòng Tổng Bí thư;- Văn phòng Chủ tịch nước;- Hội đồng Dân tộc và các UB của Quốc hội;- Văn phòng Quốc hội;- Tòa án nhân dân tối cao;- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;- UB Giám sát tài chính QG;- Ngân hàng Chính sách Xã hội;- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;- Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTCP, Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;- Lưu: Văn thư, KTN (3b). | **TM. CHÍNH PHỦTHỦ TƯỚNGPhạm Minh Chính** |

*Mẫu số 01*

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN CHỦ ĐẦU TƯ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc**  |
| Số: ……………….. | *……….., ngày …… tháng …… năm ……..*  |

**ĐỀ NGHỊ**

**Trả lời sự phù hợp quy hoạch cảng cạn**

Kính gửi: Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam

|  |
| --- |
| Tên Chủ đầu tư: ………………………………………………….......................................... |
| Người đại diện theo pháp luật: …………….................................……………………………  |
| Đăng ký kinh doanh: Số... do.... cấp ngày....tháng....năm....tại ……................................……  |
| Địa chỉ: …………………………………………………….............................……………… |
| Số điện thoại liên hệ: ………………………………........................………………………… |
| Đề nghị Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam xem xét, trả lời sự phù hợp quy hoạch cảng cạn với dự án có các thông tin dưới đây: |
| 1. Tên dự án: …………………………………….............................………………………… |
| 2. Sự cần thiết đầu tư xây dựng: ……………….......................................…………………… |
| 3. Vị trí: ………………………………………............................…………………………… |
| 4. Quy mô, công suất: ………………………………………………… |
| 5. Phương thức kết nối giao thông: ………………………………………… |
| 6. Tổng diện tích dự kiến xây dựng: ……………………………………… |
| 7. Các nội dung khác và tài liệu liên quan kèm theo (nếu có) và tài liệu liên quan kèm theo: |
| - Bản sao hoặc bản sao điện tử từ sổ gốc bản vẽ tổng thể vị trí cảng cạn thể hiện phương án kết nối giao thông của cảng cạn có tỷ lệ 1/10.000, bản vẽ thể hiện mặt bằng phân khu chức năng cảng cạn có tỷ lệ 1/2.000; |
| - Bản sao hoặc bản sao điện tử từ sổ gốc các giấy tờ pháp lý: chấp thuận chủ trương đầu tư của cấp có thẩm quyền; về khu đất nghiên cứu dự án (phạm vi, tọa độ); về chức năng quy hoạch sử dụng đất đối với phạm vi nghiên cứu dự án; chứng minh chủ đầu tư dự án. |
| - Tài liệu liên quan khác (nếu có). |
| Kính đề nghị Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam xem xét, giải quyết./. |

|  |  |
| --- | --- |
|    | **CHỦ ĐẦU TƯ**(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu) |

*Mẫu số 02*

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN CHỦ ĐẦU TƯ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc**  |
| Số: ……………….. | *……….., ngày …… tháng …… năm ……..*  |

**ĐỀ NGHỊ**

**Chấp thuận chuyển đổi điểm thông quan hàng hóa xuất, nhập khẩu thành cảng cạn**

Kính gửi: Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam.

Tên Chủ đầu tư: ……………………………………………………

Người đại diện theo pháp luật: …………………………………………

Đăng ký kinh doanh: Số... do.... cấp ngày....tháng....năm....tại …………

Địa chỉ: ……………………………………………………………………

Số điện thoại liên hệ: …………………………………………………………

Đề nghị Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam xem xét, trả lời sự phù hợp quy hoạch cảng cạn với dự án có các thông tin dưới đây:

1. Tên điểm thông quan: ………………………………………………………………

2. Sự cần thiết chuyển đổi: ……………………………………

3. Vị trí: ……………………………………………………………………

4. Quy mô, công suất: …………………………………………………

5. Phương thức kết nối giao thông: …………………………………………

6. Tổng diện tích điểm thông quan: ………………………………………

7. Các nội dung khác và tài liệu liên quan kèm theo (nếu có) và tài liệu liên quan kèm theo:

- Bản sao hoặc bản sao điện tử từ sổ gốc bản vẽ tổng thể thể hiện vị trí điểm thông quan, phương án kết nối giao thông; mặt bằng phân khu chức năng.

- Bản sao hoặc bản sao điện tử từ sổ gốc các giấy tờ pháp lý: chấp thuận chủ trương đầu tư của cấp có thẩm quyền; về khu đất dự án (phạm vi, tọa độ); về chức năng quy hoạch sử dụng đất đối với phạm vi dự án; chứng minh chủ đầu tư dự án.

- Tài liệu liên quan khác (nếu có).

Kính đề nghị Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam xem xét, giải quyết./.

|  |  |
| --- | --- |
|   | **CHỦ ĐẦU TƯ**(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu) |

*Mẫu số 03*

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN CHỦ ĐẦU TƯ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc**  |
| Số: ……………….. | *……….., ngày …… tháng …… năm 20……..*  |

**TỜ KHAI**

**Về việc mở Cảng cạn**

Kính gửi: Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam.

Tên doanh nghiệp: ……………………………………………………………

Người đại diện theo pháp luật: ………………………………………………

Đăng ký kinh doanh: Số ……… do ……… cấp ngày... tháng.... năm.... tại …

Địa chỉ: ……………………………………………………………………

Số điện thoại liên hệ: ………………………………………………………

Đề nghị công bố mở cảng cạn với các thông tin dưới đây:

1. Tên cảng cạn: ……………………………………………………………..

2. Vị trí cảng cạn: …………………………………………………………...

3. Quy mô, công suất: ……………………………………………………....

4. Phương thức kết nối giao thông: …………………………………….......

5. Tổng diện tích: …………………………………………………………...

6. Các nội dung khác (nếu có) và tài liệu liên quan kèm theo:

- Bản sao hoặc bản sao điện tử từ sổ gốc Quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng cảng cạn của cấp có thẩm quyền;

- Bản sao hoặc bản sao điện tử từ sổ gốc các giấy tờ hợp pháp chứng minh về quyền sử dụng đất theo quy định;

- Bản sao hoặc bản sao điện tử từ sổ gốc Biên bản nghiệm thu hoàn thành đưa công trình cảng vào sử dụng kèm theo bản vẽ hoàn công các hạng mục kết cấu hạ tầng cảng cạn;

- Bản sao hoặc bản sao điện tử từ sổ gốc Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án theo quy định;

- Tài liệu liên quan khác (nếu có).

Kính đề nghị Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam xem xét, giải quyết./.

|  |  |
| --- | --- |
|    | **CHỦ ĐẦU TƯ**(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu) |

*Mẫu số 04*

|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ XÂY DỰNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc**  |
| Số: ……………….. | *……….., ngày …… tháng …… năm 20 ……..*  |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Công bố mở cảng cạn………..**

**BỘ TRƯỞNG BỘ XÂY DỰNG**

Căn cứ………………………………………….………………..;

Căn cứ……………………….……………………….…………………..;

Căn cứ Nghị định số ……….. về đầu tư xây dựng, quản lý khai thác cảng cạn;

Xét đề nghị công bố mở cảng cạn của ....... và đề nghị của Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam tại văn bản số …………….……………………….……………;

Theo đề nghị của ………………………………….………………….,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố mở cảng cạn ....................... với các nội dung chính sau:

1. Tên cảng cạn: ……………………….………………………………………

2. Vị trí cảng cạn: ……………………….……………………………………

3. Chủ đầu tư cảng cạn:.... ……………………….……………………………

4. Quy mô, công suất hàng hóa thông qua cảng cạn:.……………………….…

5. Tổng diện tích cảng cạn:.……………………….…………………………….

**Điều 2.**

1. Chủ đầu tư cảng cạn ………. thực hiện các trách nhiệm và quyền hạn của doanh nghiệp khai thác cảng theo quy định tại Nghị định số …………….về đầu tư xây dựng, quản lý khai thác cảng cạn và quy định của pháp luật có liên quan; tổ chức khai thác cảng cạn khi đã hoàn thành đầy đủ thủ tục và đúng mục đích, bảo đảm an toàn, an ninh, phòng chống cháy, nổ, phòng ngừa ô nhiễm môi trường.

2. Các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước chuyên ngành tại cảng cạn …………… theo quy định tại Nghị định số ……………… về đầu tư xây dựng, quản lý khai thác cảng cạn và quy định của pháp luật có liên quan.

3. Giao Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động khai thác cảng cạn theo quy định tại Nghị định số ……………. về đầu tư xây dựng, quản lý khai thác cảng cạn quy định của pháp luật có liên quan.

**Điều 3.**

Quyết định này có hiệu lực…………………., kể từ ngày …………………

**Điều 4.**

Chánh Văn phòng bộ, Chánh Thanh tra bộ, Vụ trưởng các Vụ thuộc bộ, Cục trưởng Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam, Giám đốc……………., Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
|  ***Nơi nhận:***- Như Điều 4;- Cổng TTĐT Bộ XD;- ………………..- Lưu: VT, ........... (3b) | **BỘ TRƯỞNG** |

*Mẫu số 05*

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN DOANH NGHIỆP** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc**  |
| Số: ……………….. | *……….., ngày …… tháng …… năm 20 ……..*  |

**BÁO CÁO**

**TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CẢNG CẠN**

Kính gửi: ……………………………. (1)

Tên doanh nghiệp: ………………………………………………………………

Tên cảng cạn: ……………………………………………………………………

Địa chỉ: ……………………………………………………………………….…

Số điện thoại liên hệ: ………………………………………………………….…

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tên chỉ tiêu** | **Đơn vị** **tính** | **Thực hiện năm trước** | **Thực hiện năm báo cáo** | **Ghi chú** |
| **A** | **C** | **1** | **2** | **3** |
| **I. Tổng sản lượng** |   |   |   |   |
| 1. Lượng hàng xuất khẩu | tấn |   |   |   |
|   | TEU |   |   |   |
| 2. Lượng hàng nhập khẩu | tấn |   |   |   |
|   | TEU |   |   |   |
| 3. Lượng hàng nội địa |   |   |   |   |
| - Xuất nội địa | tấn |   |   |   |
|   | TEU |   |   |   |
| - Nhập nội địa | tấn |   |   |   |
|   | TEU |   |   |   |
| **II. Diện tích kho, bãi** |   |   |   |   |
| 1. Diện tích kho | m2 |   |   |   |
| 2. Diện tích bãi | m2 |   |   |   |
| **III. Doanh thu** | đồng |   |   |   |